**Phòng GD&ĐT Đông Triều**

**Trường THCS Hưng Đạo**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I- MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 7**

**Năm học 2024-2025**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Phần lớn lãnh thổ châu Âu thuộc đới khí hậu nào?

**A**. Ôn hoà bán cầu Bắc. **B**. Ôn hoà bán cầu Nam.

**C**. Nhiệt đới bán cầu Bắc. **D**. Nhiệt đới bán cầu Nam.

**Câu 2**:Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Mức độ đô thị hóa rất thấp. **B**. Mức độ đô thị hóa thấp.

**C.** Chủ yếu là đô thị hóa tự phát. **D**. Mức độ đô thị hóa cao.

**Câu 3**:Dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Âu là

**A**. Py-rê-nê.  **B**. Xcan-đi-na-vi. **C**. An-pơ. **D**. Cát-pát.

**Câu 4:** Thiên nhiên đới lạnh ở Châu Âu **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A**. Khí hậu cực và cận cực.

**B.** Thực vật chủ yếu rêu, địa y và cây bụi.

**C**. Động vật tiêu biểu là tuần lộc, gấu trắng.

**D**. Thực vật chủ yếu là rừng lá kim.

**Câu 5**: Nhóm đất điển hình ở phía bắcđới ôn hoà của châu Âu là

**A**. đất đỏ vàng. **B.** đất pốt dôn. **C**. đất đen thảo nguyên. **D**. đất phù sa.

**Câu 6.**Châu Á có bao nhiêu đới khí hậu?

A. 4 đới khí hậu. B. 5 đới khí hậu. C. 6 đới khí hậu. D. 7 đới khí hậu.

**Câu 7.**Vùng nào ở Châu Á có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển?

**A**. Bắc Á. **B**. Đông Á.

**C**. Đông Nam Á và Nam Á. **D**. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 8.**Việc bảo vệ và phục hồi rừng là nhiệm vụ rất quan trọng của các quốc gia Châu Á vì:

**A**. Vì mục đích kinh tế, đặc biệt là khai thác gỗ và chế biến gỗ.

**B**. Diện tích rừng tự nhiên còn ít, nhiều loài động thực vật bị suy giảm nghiêm trọng.

**C**. Trồng rừng để chống xói mòn và sạt lở đất ở khu vực miền núi và ven biển.

**D**. Đẩm bảo sự đa dạng về tự nhiên, số lượng loài động thực vật.

**Câu 9**:Châu Á **không** tiếp giáp đại dương nào sau đây?

**A**. Thái Bình Dương. **B**. Ấn Độ Dương.

**C**. Bắc Băng Dương. **D**. Đại Tây Dương.

**Câu 10**: Chiều dài từ cực Bắc đến cực Nam của Châu Á là bao nhiêu km?

**A**. 6500 km. **B**. 7500km. **C.** 8500km. **D**. 9500km.

**Câu 11. Ranh giới tự nhiên nào ở phía đông, ngăn cách châu Âu với châu Á?**

A. Sông Ê-nit-xây. B. Dãy U-ran.

C. Sông Vôn-ga. D. Sơn nguyên Trung Xi-bia.

**Câu 12.** **Phần lớn lãnh thổ Châu Âu nằm trong đới khí hậu nào?**

A. Cận cực. B. Ôn đới.

C. Cận nhiệt. D. Nhiệt đới.

**Câu 13. Cơ cấu dân số già để lại hậu quả như thế nào?**

A. Ô nhiêm môi trường.                               B. Tệ nạn xã hội.

C. Thiếu hụt lao động.                                  D. Phúc lợi xã hội tăng.

**Câu 14. Giải pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu là gì ?**

A.Trồng rừng và bảo vệ rừng.

B. Đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo.

C. Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải, hóa chất dộc hại từ sản xuất nông nghiệp.

D. Sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất công nghiệp.

**Câu 15. Đặc điểm nào sau đây *không đúng* khi nói về EU?**

A. Là liên kết khu vực nhiều quốc gia nhất trên thế giới.

B. Là trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới.

C. Là trung tâm tài chính lớn nhất trên thế giới.

D. Là nhà trao đổi hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới

**Câu 16. Thiên tại nào thường xảy ra ở một số quốc gia ở Tây và Trung Âu?**

A. Mưa lũ.           B. Cháy rừng.                C. Nắng nóng.               D. Sạt lở đất.

**Câu 17. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là đặc điểm vị trí của châu Á?**

A. Là một bộ phận của lục địa Á - Âu

B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo

C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam

D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn

**Câu 18. Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?**

A. Hi-ma-lay-a               B. Côn Luân

C. Thiên Sơn         D. Cap-ca

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Nêu đặc điểm địa hình của châu Á và ý nghĩa của nó đối với việc sử dụng, bảo vệ tự nhiên?

**Câu 2.** Các quốc gia Châu Âu đã thực hiện các giải pháp nào để cải thiện chất lượng không khí?

**Câu 3.** Tỉ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới năm 2020 là 18%.

Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện tỉ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới năm 2020.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

GDP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA/KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia/khu vực** | **Hoa Kì** | **EU** | **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Thế giới** |
| GDP | 20 893,7 | 15292,1 | 14722,7 | 5057,8 | 84 705,4 |

a) Tính tỉ trọng GDP của các quốc gia/khu vực năm 2020.

b) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu GDP của một số quốc gia/khu vực trên thế giới năm 2020.

**Câu 5.** Chứng minh EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

**---HẾT---**